

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1972 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 12, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết K và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; vợ là Nguyễn Thị S và 01 con sinh năm 1999; T án, T sự: Không; nhân thân: Ngày 16/02/2004 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 29/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 20/12/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 20, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Viết C, sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 17/12/2019, T đang ở nhà một mình thì có Phạm Văn T đến gặp và nói: “T ơi! bán cho tao một cái” T hiểu là T muốn mua ma túy nên đồng ý. T nhận số T 100.000đ từ T và đưa cho T 01 gói nhỏ, ngoài gói bằng giấy, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T vừa nhận gói nhỏ T đưa định cất đi thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong của T 01 gói nhỏ ký hiệu M1, thu giữ của T gồm: 05 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy mà T đang cầm trên tay ký hiệu M2, 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc mà T cất trong túi quần đang mặc trên người ký hiệu M3 và số T 100.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Tổ công tác còn thu giữ: 09 gói nhỏ ngoài đều gói bằng giấy, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng T giấu ở dưới tấm đệm trên giường ký hiệu K1.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường, T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như sau: Toàn bộ 15 gói nhỏ thu giữ là của T, 01 gói thu giữ của T cũng là của T và đều là Heroine. Nguồn gốc là do sáng ngày 17/12/2019 T một mình đi đến xã G, huyện T tìm mua Heroine về nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại đây T đã mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói nhỏ Heroine với giá 2.000.000đ. Sau đó T mang về nhà dùng dao lam chia gói nhỏ này thành 16 gói nhỏ không đều nhau trong đó có 15 gói được gói bằng giấy và 01 gói được gói bằng giấy bạc, T đã cất giấu 09 gói dưới đệm giường, còn cầm 07 gói bên người để ai hỏi mua thì bán, sau đó có T đến mua 01 gói thì bị Tổ công tác bắt quả tang. Con dao lam T đã vứt xuống cống nhà vệ sinh và xả nước trôi đi.

Tại bản kết luận giám định số 1155/GĐKTHS ngày 18/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, K1 gửi giám định là chất ma túy, loại chất: Heroine; khối lượng (trọng lượng) mẫu: M1: 0,055 gam, M2: 0,274gam, M3: 0,611gam; K1: 0,664gam.

Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép cho Phạm Văn T 0,055gam Heroine và cất giấu 1,549gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 42 đến 45 tháng tù; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T cũng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

Bị cáo, người bào chữa không tranh luận gì, bị cáo cũng nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 17/12/2019, tại xóm 12, xã T,

huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Trần Văn T có hành vi bán trái phép cho Phạm Văn T 0,055gam Heroine lấy 100.000đ và có hành vi cất giấu 1,549gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng là 1,604gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Trần Văn T đã nhiều lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy nên thấu hiểu về tác hại của ma túy, sự lên án của toàn xã hội đối với tệ nạn ma túy, song bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy vì hám lời mà phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị kết án và đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T ở mức thấp như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số Heroine đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Số T 100.000đ thu giữ của bị cáo T là T bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn T mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,055 gam Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất

ma túy nên Công an huyện Xuân Trường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019;

+ Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T số T 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1155/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

(Chi tiết vật chứng, tài sản thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18/CCTHA ngày 06/3/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và Biên lai thu T số 06330 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Thung